TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02A/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2025
V/v: ly hôn, nuôi dưỡng con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và ông Nguyễn Quốc Doanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy - Thư ký TAND huyện Văn Giang

-Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2024 về việc "***xin ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 31/12/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N1, SN: 1989

HKTT: thôn Cầu, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở: thôn Hồng Thái, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Đào Văn V, SN: 1986

HKTT: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đào Thị Phương T, sinh ngày: 05/4/2010
- Cháu Đào Ngọc Á, sinh ngày 23/02/2016

Cùng HKTT: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Cùng chỗ ở: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu T và cháu Á là mẹ đẻ các cháu chị Đỗ Thị N1.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961

Địa chỉ: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1962
- Ông Đào Xuân V2, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Tại phiên toà: Vắng mặt toàn bộ các đương sự và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị N1 trình bày:

Chị và anh Đào Văn V tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 19/01/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng ở gia đình chồng cùng với bố mẹ chồng, ăn riêng. Anh V làm nghề lái xe tải thuê còn chị làm công nhân. Cuộc sống chung vợ chồng ngay từ những ngày đầu đã xảy ra mâu thuẫn. Khi chị sinh con đầu lòng vợ chồng đã phải đi ở nhà trọ, đến khi con 3 tuổi mới quay về nhà ở. Tuy nhiên giữa vợ chồng và bố mẹ chồng không hòa thuận nên gia đình xảy ra nhiều bất hòa. Hơn nữa anh V không chí thú làm ăn, chăm lo cho gia đình, anh chơi bời và thỉnh thoảng có nợ nần nhưng anh tự trả, có lần anh V phải bán xuất ruộng của anh để trả nợ. Cuộc sống vợ chồng đã không hạnh phúc, lại thêm bố mẹ chồng hắt hủi, chửi mắng nên chị cảm thấy cuộc sống luôn ngột ngạt, căng thẳng. Từ tháng 8/2022 do xích mích với bố mẹ nên vợ chồng con cái đi ở trọ. Đến tháng 12/2022 anh V bị bắt đi chấp hành án về tội đánh bạc, án phạt 36 tháng tù của Tòa án cấp cao tại Hà Nội. Hiện nay anh V đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Từ khi anh chấp hành hình phạt chị không thăm nom anh. Hiện chị và hai con đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Nhận thấy hôn nhân với anh V không có hạnh phúc, mâu thuẫn nảy sinh đã nhiều năm mà không thể giải quyết. Bố mẹ chồng cũng đã coi mẹ con chị như không có con dâu, không có cháu. Vậy nên chị quyết định xin ly hôn anh V để ổn định tâm lý và cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Đào Thị Phương T, sinh ngày 05/4/2010, cháu Đào Ngọc Á, sinh ngày 23/02/2016. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng cả hai con. Anh V đang chấp hành hình phạt tù, không có khả năng nuôi con, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với chị nên chị đề nghị Tòa án cho chị được quyền nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung, đất nông nghiệp: Vợ chồng chị không có gì chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Đào Văn V trình bày: Anh và chị N1 đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 19/01/2009, vợ chồng ở nhà anh cùng bố mẹ anh nhưng ăn riêng. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh bất đồng với bố mẹ nên chuyển ra thuê nhà trọ ở khoảng 02 năm thì lại xin bố mẹ cho về nhà ở. Tuy nhiên trong cuộc sống, giữa vợ chồng và giữa vợ chồng với bố mẹ thỉnh thoảng vẫn có những xích mích mà không thể giải quyết dứt điểm. Những lúc vợ chồng cãi nhau, nóng giận, anh có vài lần tát chị N1 nhưng sau đó vợ chồng lại bình thường. Trước đây anh có chơi và mắc chút nợ nhưng chuyện đó đã cách đây mười mấy năm, từ đó về sau anh đã tu chí làm ăn và không may trong buổi liên hoan tất niên của công ty, đồng nghiệp rủ anh chơi đánh bạc hình thức xóc đĩa, anh vừa chơi thì bị bắt và bị Tòa án tuyên phạt 36 tháng tù, nay anh đang chấp hành hình phạt tù. Anh có viết thư, nhắn tin cho chị N1 nhưng chị không trả lời, chị có thăm anh 02 lần, lần gần nhất từ tháng 02/2024. Theo anh nguyên nhân dẫn đến việc chị N1 xin ly hôn là do mâu thuẫn gia đình và do chị chán nản khi anh phải đi

chấp hành hình phạt tù. Ở trong hoàn cảnh của anh, anh không muốn ly hôn, anh đề nghị Tòa án khuyên giải chị N1 rút đơn, trường hợp chị kiên quyết ly hôn thì anh sẽ tôn trọng nguyện vọng của chị và chấp nhận ly hôn.

Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị N1 trình bày. Anh đang chấp hành hình phạt nên không có điều kiện để nuôi con, khi anh chấp hành xong hình phạt anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con để chị N1 tìm hạnh phúc mới.

Về tài sản, công sức, công nợ và đất nông nghiệp: Vợ chồng không có gì chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang phải chấp hành hình phạt tại Trại giam nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử ly hôn vắng mặt anh.

Cháu Đào Thị Phương T và cháu Đào Ngọc Á - con chung của chị N1 và anh V trình bày: Bố mẹ cháu không hợp tính ông bà nội nên hay xảy ra xích mích và gia đình cháu lại đi ở nhà trọ. Bố mẹ cháu thỉnh thoảng có cãi nhau, các cháu không rõ nguyên nhân. Từ khi bố đi chấp hành hình phạt ba mẹ con cháu về nhà ngoại ở. Các cháu chứng kiến bố mẹ không hạnh phúc, chứng kiến mẹ chiều khi mệt mỏi, áp lực nên các cháu ủng hộ nguyện vọng được ly hôn của mẹ. Mẹ đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho các cháu nên các cháu đề nghị Tòa án cho tiếp tục được ở với mẹ. Các cháu xin vắng mặt khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ việc của bố mẹ các cháu.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H – mẹ đẻ chị N1 cho biết: Chị N1 không hợp tính bố mẹ chồng nên nảy sinh bất đồng, vợ chồng chị ra ở trọ từ khi con đầu lòng 1 tuổi. Sau đó vài năm lại quay về nhà ở nhưng vẫn nảy sinh mâu thuẫn gia đình, cuộc sống chung vợ chồng không yên ấm. Từ khi anh V đi chấp hành hình phạt tù, một mình chị N1 làm lụng nuôi dưỡng, chăm sóc hai con, gia đình bà cũng phụ giúp chị chăm nom cho các cháu, bố mẹ chồng và gia đình nhà chồng thì không đoái hoài gì. Chị N1 xin ly hôn anh V, bà có khuyên chị chịu đựng vì con cái nhưng chị kiên quyết ly hôn là quyền của chị, bà không can thiệp. Bà xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ kiện.

Người làm chứng ông Đào Xuân V2, bà Nguyễn Thị V1 là bố mẹ đẻ anh V cho biết: Vợ chồng anh V ở cùng ông bà nhưng ăn riêng. Chị N1 cư xử không tốt, hay cãi láo với ông bà, bản thân vợ chồng anh thỉnh thoảng cũng có to tiếng, xô sát. Khi con đầu lòng mới 5 tháng tuổi chị N1 đã bỏ nhà đi 78 ngày mới về, cũng nhiều lần khác chị giận dỗi bỏ đi như vậy rồi lại về xin lỗi, ông bà đều bỏ qua. Anh chị có thời gian thuê nhà trọ ở rồi lại về xin lỗi ông bà, ông bà vẫn tha thứ cho quay về. Tháng 8/2023 chị N1 tự ý đi khỏi nhà mà không xin phép ông bà, đến tháng 9/2023 anh V cũng xin ra ngoài ở để tiện làm ăn, anh chị thuê nhà trọ ở và đến tháng 11/2023 thì anh V đi chấp hành hình phạt.

Từ tháng 8/2023 cho đến nay chị N1 không hề về lại gia đình, chị còn không cho các cháu về, ông bà muốn đón các cháu về để cho đi thăm bố chị cũng không cho về, chị cũng không thăm nom anh V. Hai bên gia đình thông gia cũng không còn qua lại gì. Anh V đang đi tù mà chị N1 lại xin ly hôn, ông bà không chấp nhận người con dâu như vậy. Sự việc của vợ chồng anh V, ông bà để anh chị tự giải quyết.

Vợ chồng anh V không có liên quan gì với ông bà về công sức, tài sản, công nợ nên ông bà không có yêu cầu gì. Ông bà đều xin vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Kết quả xác minh tại chính quyền thôn C và UBND xã V: Anh V và chị N1 đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã V ngày 19/01/2009. Anh V làm lái xe còn chị N1 làm công nhân. Ban đầu vợ chồng ở cùng bố mẹ chồng nhưng sau đó không hiểu nguyên nhân gì lại ra ở nhà trọ. Cuối 2023 anh V phạm tội đánh bạc bị xử phạt tù, hiện anh đang chấp hành hình phạt. Chị N1 và 02 con đã về nhà ngoại. Gia đình anh V rất cơ bản, bố mẹ anh hiền lành, thương yêu con cháu, không điều tiếng gì.

Sau khi thụ lý vụ án, do anh V đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, không thể có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh V, tiến hành các phiên họp theo quy định và thông báo kết quả cho anh V được biết. Tuy nhiên do anh V vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải vụ kiện được mà phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị N1 và bị đơn anh Đào Văn V đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục tố tụng tại phiên toà được Hội đồng xét xử tiến hành đảm bảo đúng quy định.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N1, cho chị N1 được ly hôn anh V. Về con chung: Đề nghị giao cháu Đào Thị Phương T, sinh ngày 05/4/2010, cháu Đào Ngọc Á, sinh ngày 23/02/2016 cho chị N1 nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị N1 không buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về công sức, tài sản chung, nợ chung và đất nông nghiệp chấp nhận yêu cầu của chị N1, anh V không giải quyết. Về án phí, nguyên đơn chị N1 phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị N1 về việc xin ly hôn anh Đào Văn V thường trú tại thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên và xin được nuôi dưỡng con chung. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Văn Giang thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật.

Bị đơn anh V vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Tuy nhiên anh đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử ly hôn vắng mặt. Nguyên đơn chị N1 cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Cháu T, cháu Á, bà H, bà V1, ông V2 cũng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và

Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ kiện vắng mặt những người này là phù hợp quy định pháp luật.

2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N1 và anh V cùng xác nhận vợ chồng kết hôn hợp pháp tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 19/01/2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng và giữa vợ chồng với bố mẹ xảy ra nhiều xích mích, bất đồng không thể giải quyết dứt điểm. Cuối năm 2023 anh V đi chấp hành hình phạt tù tại Trại giam về tội Đánh bạc, mẹ con chị N1 về nhà ngoại ở, từ đó chị N1 không còn quan tâm, thăm nom anh V cũng không qua lại gia đình nhà chồng. Nay chị N1 xin ly hôn, anh V không muốn ly hôn nhưng nếu chị N1 kiên quyết ly hôn thì anh cũng chấp nhận. Những nội dung này phù hợp với lời trình bày của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả xác minh tại địa phương. Như vậy có căn cứ xác định vợ chồng chị N1, anh V chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên sẽ chấp nhận yêu cầu của chị N1, cho chị được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Đào Thị Phương T, sinh ngày 05/4/2010, cháu Đào Ngọc Á, sinh ngày 23/02/2016. Hiện nay chị N1 đang nuôi dưỡng cả hai con, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung, tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi anh V chấp hành hình phạt tù cuối năm 2023, chị N1 nuôi dưỡng hai con chung, chị có công việc và thu nhập ổn định đủ để nuôi dưỡng tốt hai cháu; 3 mẹ con chị đang ở nhà bố mẹ đẻ chị, điều kiện về nơi ở đảm bảo tốt. Anh V còn đang chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa cả hai con chung đều có nguyện vọng muốn được ở với chị N1. Vì vậy yêu cầu được quyền nuôi con chung của chị N1 là phù hợp với hoàn cảnh hiện nay của vợ chồng, phù hợp với nguyện vọng của các con. Vậy nên HĐXX sẽ giao 02 con chung cho chị N1 được quyền nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chấp nhận sự tự nguyện của chị N1 không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công sức, tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp: Chị N1 và anh V cùng xác nhận không có gì chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết vấn đề này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị N1 phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35;điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203;khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 229; Điều 235; Điều 266; Điều 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Luật phí và lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị N1 được ly hôn anh Đào Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị N1 được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Đào Thị Phương T, sinh ngày 05/4/2010, cháu Đào Ngọc Á, sinh ngày 23/02/2016 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Đào Văn V không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Sau ly hôn không ai được cản trở, ngăn cấm anh Đào Văn V thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì quyền lợi của con chung, chị N1, anh V đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

3.Về công sức, tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị N1 phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002988 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, nay chị N1 không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐỖ THỊ THOA

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.*
- *VKSND huyện Văn Giang.*
- *Chi cục THADS huyện Văn Giang.*
- *UBND xã Vĩnh Khúc(ĐKKH số 06 ngày 19/01/2009)*
- *Các đương sự*
- *Lưu.*